TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/11/2018
"V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hồng Quảng**
2. Bà **Lê Thị Thanh Thủy**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phạm Thanh Hoàng** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Bích Hồng**, kiểm sát viên.

Trong ngày 02/11/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 346/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/9/2018 về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Anh **Nguyễn Ngọc Qu**, sinh năm 1975;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu 3B, phường Cẩm Tr, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu Hòa L, phường Cẩm B, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: Lái xe tự do, có mặt.

- **Bị đơn**: Chị **Ngô Thị Lan A**, sinh năm 1979;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu 3B, phường Cẩm Tr, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Chỗ ở: Tổ 4, khu Hòa L, phường Cẩm B, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Không, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Qu trình bày: Tôi và chị Ngô Thị Lan A xây dựng gia đình với nhau từ năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình, thị xã Cẩm

Phả (nay là phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 27/10/1999. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau 2 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng đã nhiều lần thay đổi chỗ ở và chỗ ở trước khi tôi và chị A sống ly thân là tại tổ 4, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả tôi và chị A. Bản thân tôi có thời gian đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng tôi đã khắc phục, còn chị A có nhiều mối quan hệ không rõ ràng, chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình và đã gây ra nhiều chuyện ảnh hưởng đến lợi ích và cuộc sống của gia đình. Từ tháng 6/2016, chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vì những việc làm sai trái của chị A, ngày 13/4/2018 đã bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh về hành vi: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tôi không còn tình cảm gì với chị A nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị A để ổn định cuộc sống. Về con chung: Tôi và chị A có hai con chung là Nguyễn Đức Lộc, sinh ngày 28/10/2001 và Nguyễn Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 27/3/2006. Con chung Nguyễn Đức Lhiện nay đang ở với tôi, còn con chung Nguyễn Thị Ngọc Khthì từ khi chị A bỏ đi khỏi địa phương (năm 2016) thì ở nhà bố mẹ đẻ chị A. Khi Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với chị A, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng cho con. Tôi hiện nay đang làm nghề lái xe, có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các con chung. Chị A có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Khcho bố mẹ đẻ chị A nuôi dưỡng trong thời gian chị A đi chấp hành án, tôi không đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Khi ly hôn, tôi sẽ tự thỏa thuận giải quyết với chị A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/10/2018 và đơn đề nghị ngày 10/10/2018, bị đơn chị Ngô Thị Lan A trình bày: Tôi kết hôn với anh Nguyễn Ngọc Qu từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm B, thị xã Cẩm P (nay là phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 3 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà của bố mẹ anh Qu tại phường Cẩm Bình được một năm thì chuyển ra ở riêng tại tổ 5, khu 3B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả đến năm 2014 bán nhà về xây nhà trên đất của bố mẹ anh Qucho tại tổ 4, khu Hòa L, phường Cẩm Bì, thành phố Cẩm Phả. Cuộc sống chung của chúng tôi hạnh phúc đến năm 2006 thì tôi phát hiện anh Qungoại tình với người phụ nữ khác. Sau đó tôi và anh Quđã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng chúng tôi vẫn không tìm được tiếng nói chung, anh Quvẫn không thay đổi nên chúng tôi không còn tình cảm với nhau nữa. Tôi và anh Quvẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm với nhau từ nhiều năm nay, mọi công việc trong gia đình, chăm lo cho hai con đều do tôi lo toan, chỉ từ tháng 6/2017, do tôi vi phạm pháp luật nên tôi đã bỏ nhà đi. Việc tôi vi phạm pháp luật không phải là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng, trong quá trình sống chung với anh Quý, tôi không phải là người chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình như anh Qutrình bày trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Quđối với tôi. Đến nay, tôi xác định không còn tình cảm với anh Qunữa nên anh Quxin ly hôn tôi, tôi đồng ý. Tôi và anh Qucó hai con chung là Nguyễn Đức L, sinh ngày

28/10/2001 và Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 27/3/2006. Với điều kiện của tôi hiện nay, tôi đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Kh cho bố mẹ đẻ của tôi nuôi dưỡng vì hiện nay con chung Nguyễn Thị Ngọc Kh đang ở với bố mẹ đẻ của tôi và đã được bố mẹ đẻ tôi đưa đón đi học từ bé. Còn con chung Nguyễn Đức L để anh Qu nuôi dưỡng. Nếu pháp luật không quy định về việc giao con cho ông bà nuôi dưỡng thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung của tôi và anh Qutheo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Qu, quan điểm của bị đơn chị Ngô Thị Lan A như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Qu; không chấp nhận quan điểm của bị đơn chị Ngô Thị Lan A về việc giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Khcho bố mẹ đẻ của chị A nuôi dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc Qu và chị Ngô Thị Lan A là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình, thị xã Cẩm Phả (nay là phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 27/10/1999. Về thời gian vợ chồng tìm hiểu trước khi kết hôn; về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn; về thời gian vợ chồng sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn như anh Quvà chị A trình bày nêu trên tuy có mâu thuẫn nhưng cả anh Quvà chị A đều xác định là không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Anh Quxin ly hôn chị A, chị A đồng ý. Về con chung: Anh Quvà chị A có hai con chung là Nguyễn Đức L, sinh ngày 28/10/2001 và Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 27/3/2006. Anh Qu có quan điểm xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng cho, hiện nay anh Qucó đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Chị A có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét điều kiện của chị A hiện nay, giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Kh cho bố mẹ đẻ của chị A nuôi dưỡng, còn con chung Nguyễn Đức L để anh Qu nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Qu có quan điểm sẽ tự thỏa thuận giải quyết với chị A, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị A có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung trong vụ án này và xác định là không có nợ chung.

[2]Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi anh Quvà chị A cư trú trong thời gian dài (tại tổ 5, khu 3B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh), được đại diện khu phố cung cấp thông tin về

tình trạng hôn nhân của anh Qu và chị A như sau: Vợ chồng anh Qu và chị A có thời gian sinh sống tại khu phố từ năm 2000 đến năm 2014 – 2015, thời gian đầu cuộc sống chung của vợ chồng bình thường đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng không tin tưởng nhau, người này đổ lỗi cho người kia dẫn đến bất hòa, chửi bới xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/10/2018, cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 28/10/2001 có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn; cháu Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 27/3/2006 trình bày: Cháu ở với ông bà ngoại từ cuối năm 2016 vì mẹ cháu không có ở nhà, cháu biết lý do bố xin ly hôn mẹ là do bố đối xử tệ bạc với mẹ từ nhiều năm nay rồi, theo cháu được biết là bố không có trách nhiệm gì với cháu từ khi cháu ở với ông bà ngoại. Cháu có nguyện vọng được ở với ông bà ngoại nếu bố mẹ cháu ly hôn.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Quvà chị A như nêu trên là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quđối với chị A; đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của anh Quvà đề nghị của chị A về việc giao con chung Nguyễn Thị Ngọc Khcho bố mẹ đẻ của chị A nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chị A bỏ đi khỏi địa phương và từ khi bị bắt tạm giam thì con chung Nguyễn Đức Ldo anh Qunuôi dưỡng còn con chung Nguyễn Thị Ngọc Kh do bố mẹ đẻ chị A nuôi dưỡng, anh Qukhông có trách nhiệm gì nhưng với điều kiện hiện nay của chị A và theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của anh Quý, giao cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không chấp nhận đề nghị của chị A về việc giao con chung cho bố mẹ đẻ của chị A nuôi dưỡng. Anh Qu không yêu cầu chị A cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Quvà chị A đều không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; về nợ chung: Anh Qukhông yêu cầu Tòa án giải quyết, chị A xác định là không có.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Qu phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc Qu đối với chị Ngô Thị Lan A. Anh Nguyễn Ngọc Qu được ly hôn với chị Ngô Thị Lan A.

Giao cho anh Nguyễn Ngọc Qu có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Đức L, sinh ngày 28/10/2001 và Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh ngày 27/3/2006 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Ngô Thị Lan A không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc Qu và chị Ngô Thị Lan A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Ngô Thị Lan A xác định là không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Qu phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Quđã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004132 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh Quđã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tp Cẩm P;
- Chi cục THADS tp Cẩm P;
- UBND phường Cẩm B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

Nguyễn Thúy Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuý Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND ph- ờng Cẩm Thủy;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS; vp;

Nguyễn Thuý Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuý Hằng